

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.05	-0.4
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4.63	-9.2
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	5.05	-6.5
USD/VND	25,453	0.0
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.4	-0.4
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.7	-0.4

Ngày 29/5, Tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 224.253 VND/USD, giảm thêm 3 đồng so với mức niêm yết trước đó. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 23.040 - 25.466 VND/USD.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,343.80	0.4	0.4	20.5	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	78.93	1.6	-5.9	8.6	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	83.26	0.2	-7.0	8.2	
Thép (USD/tấn)	521.9	0.0	3.3	7.1	
Thịt heo (USD/kg)	2.4	1.8	15.1	16.9	
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	N/A	N/A	-100.0

Theo Tổng Cục Thống kê, Việt Nam nhập khẩu 33,8 tỷ USD hàng hoá trong tháng 5, tăng 30% svck. Lũy kế 5 tháng 2024, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 148,7 tỷ USD, tăng 18% svck. Trong đó, nhóm hàng tư liệu sản xuất ước đạt 140 tỷ USD, chiếm 94%.

	Giá đóng cửa	Thị trường vốn và Vĩ mô	Thay đổi (%)
Dow Jones	39,070		0.0
NASDAQ	18,808		1.0
S&P500	8,309		-0.1
FTSE 100	18,835		0.3
Nikkei 225	38,855		-0.1
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,609		-0.7
KOSPI Index	2,723		0.0

- Nhằm đảm bảo thực hiện thành công mục tiêu bình ổn thị trường theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước sẽ thực hiện bán vàng trực tiếp cho 4 Ngân hàng Thương mại cổ phần Nhà nước (Vietcombank, VietinBank, BIDV, Agribank) để các ngân hàng này bán vàng trực tiếp tới người dân. Mục tiêu là sớm thu hẹp chênh lệch giữa giá vàng ở trong nước và thế giới về mức phù hợp và bền vững.
- Theo báo cáo kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm của Tổng cục Thống kê, trong tháng 5, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,05% so với tháng trước, tăng 1,24% so với tháng 12/2023 và tăng 4,44% svck. Bình quân 5 tháng đầu năm 2024, CPI đã tăng 4,03% svck.

Thị trường chứng khoán



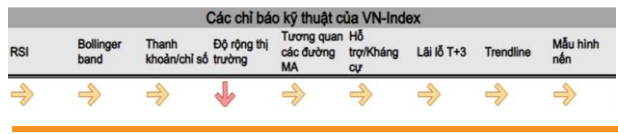
Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.7	1.7%	57.8	4.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.6	1.9%	100.6	3.4
Năng lượng	1.7	0.6%	18.3	1.6
Tài chính	43.1	0.8%	11.9	1.9
Chăm sóc sức khỏe	0.7	-0.2%	17.3	2.4
Công nghiệp	9.2	2.1%	41.3	2.8
Công nghệ thông tin	3.8	3.2%	26.5	6.2
Vật liệu xây dựng	9.3	0.9%	30.2	2.2
Bất động sản	13.5	0.6%	39.4	1.6
Dịch vụ tiện ích	6.2	1.0%	21.8	2.4

Nguồn: Bloomberg

Nhận định thị trường hàng ngày

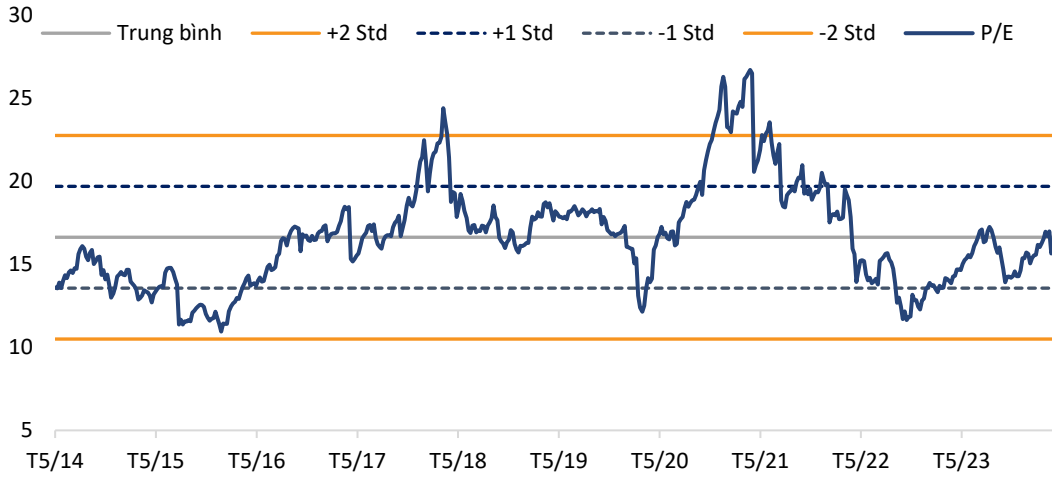
Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đồng loạt điều chỉnh tạo nên áp lực lớn lên thị trường khiến độ rộng thị trường co lại. Điều này cho thấy dấu hiệu chốt lời đang dần gia tăng. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1272,64 điểm (-9,09 điểm ~ 0,71%), thị trường nghiêng về số mã giảm với tỷ lệ mã tăng/giảm giá là 182/260.

Thị trường tiếp tục xu hướng giằng co và chưa rõ xu hướng. Hiện tại VN-Index đang giao dịch xung quanh vùng kháng cự mạnh với thanh khoản cao cho thấy thị trường tiềm ẩn rủi ro trong ngắn hạn. Các nhà đầu tư vẫn ưu tiên nắm giữ cổ phiếu nếu chưa xâm phạm xu hướng. Ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt là 1260/1290.



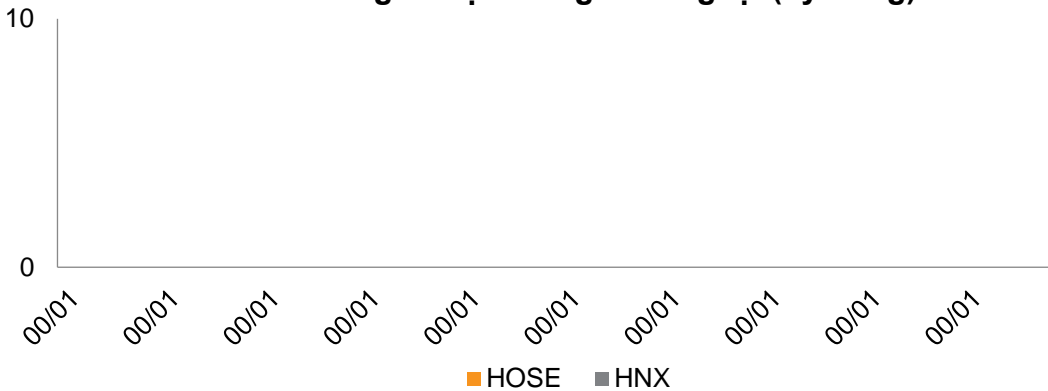
Định giá P/E

Nhận định



Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 15.x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.

Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại bán ròng 1189 tỷ đồng tập trung vào CTG (-335,6 tỷ), HPG (-231,9 tỷ), VND (-189,2 tỷ), HDB (-109,4 tỷ), SSI (-104 tỷ), VNM (-100,8 tỷ), MSN (-73,3 tỷ), VRE (-59,4 tỷ), VIC (-52,7 tỷ), VPB (-52,1 tỷ). Ngược lại, lực mua tập trung FPT (135,8 tỷ), TCH (44,8 tỷ), TCB (42,4 tỷ), POW (42 tỷ).